

Số: 59 /2023/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC, ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số 3888/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nội dung trong quản lý, sử dụng tài sản công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt. Đối với các nội dung trong quản lý,

sử dụng tài sản công đang lập, trình thẩm định hoặc đã thẩm định nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định; chỉ đạo hướng dẫn và tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp và quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, Kỳ họp thứ 09 về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 59 /2023/NQ-HĐND ngày 08 /12/2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định: Mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại và các hình thức xử lý tài sản công khác theo quy định của pháp luật; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý; mua sắm, thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị vũ trang nhân dân thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia; tài sản sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh quốc gia; tài sản dự trữ quốc gia; tài sản công tại doanh nghiệp; tài nguyên thiên nhiên và đất đai khác thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

3. Ngoài các nội dung tại quy định này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định có liên quan.

4. Việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung thực hiện theo quy định và hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan hành chính Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị sự nghiệp công lập (gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Văn phòng cấp ủy cấp huyện là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.

3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công như: đơn vị tương đương cấp sở, các đơn vị, tổ chức trực thuộc các sở, ngành và

các đơn vị khác thuộc cấp huyện, doanh nghiệp có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tài sản công thực hiện phân cấp

1. Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ (sau đây viết tắt là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ).

2. Xe ô tô.

3. Máy móc, thiết bị, xe máy và xe gắn máy, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu, quyền sở hữu trí tuệ.

4. Hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn được mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết tắt là hàng hóa, dịch vụ).

5. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công phải phù hợp với quy định của Nhà nước về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu công tác quản lý tài sản công của tỉnh Tây Ninh.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong thực hiện các quy định của Nhà nước và của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Tài sản công được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan, không thực hiện theo Nghị quyết này.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

b) Xe ô tô.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định:

a) Mua sắm tài sản công quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 (sau đây gọi chung là tài sản công khác) cho đơn vị mình (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

b) Mua sắm tài sản công khác cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc có giá trị dự toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 lần mua sắm; đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có giá trị dự toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 lần mua sắm (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản công khác có giá trị dự toán dưới 200 triệu đồng/1 lần mua sắm; Thủ trưởng Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh quyết định mua sắm tài sản công khác có giá trị dự toán dưới 500 triệu đồng/1 lần mua sắm (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công khác (trừ tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này) có giá trị dự toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 lần mua sắm đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc dự toán ngân sách cấp huyện và xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản công khác có giá trị dự toán dưới 200 triệu đồng/1 lần mua sắm (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

6. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) và mua sắm hàng hóa, dịch vụ khác nhằm duy trì hoạt động thường xuyên từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị đúng với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê tài sản đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định:

a) Thuê tài sản khác và xe ô tô cho đơn vị mình (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

b) Thuê tài sản khác cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc có giá trị dự toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 lần thuê (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thuê tài sản khác và xe ô tô có giá trị dự toán dưới 200 triệu đồng/1 lần thuê (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê tài sản khác và xe ô tô (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) có giá trị thuê từ 200 triệu đồng trở lên/1 lần thuê đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc dự toán ngân sách cấp huyện và xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thuê tài sản khác và xe ô tô có giá trị thuê dưới 200 triệu đồng/1 lần thuê (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

6. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác phục vụ hoạt động từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đối với tài sản:

- a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.
- b) Xe ô tô.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi đối với tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển:

- a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.
- b) Xe ô tô.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán đối với tài sản:

- a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.
- b) Xe ô tô.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định:

a) Bán tài sản công khác cho đơn vị mình (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

b) Bán tài sản công cho các cơ quan, đơn vị trực trực thuộc có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định bán tài sản công khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 200 triệu đồng/1 tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản công khác (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 tài sản đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc dự toán ngân sách cấp huyện và cấp xã.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 200 triệu đồng/1 tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

6. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô). Trường hợp tài sản công hình thành có nguồn vốn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý:

- a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.
- b) Xe ô tô.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định:

a) Thanh lý tài sản công khác cho đơn vị mình (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

b) Thanh lý tài sản công khác cho các cơ quan, đơn vị trực trực thuộc có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 200 triệu đồng/1 tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản công khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 200 triệu đồng/1 tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

6. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô). Trường hợp tài sản công hình thành có nguồn vốn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ, xe ô tô.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản công khác bị mất, bị hủy hoại cho đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản công khác bị mất, bị hủy hoại đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước về: Điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước về: Điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.